

CHỈ THỊ
Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024, kế hoạch đầu tư công năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026 với các nội dung chủ yếu sau:

A. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2024

I. Yêu cầu

1. Đối với đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng, nhiệm vụ về phát triển KTXH năm 2023 đã được Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thông qua.

b) Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển KTXH 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2023; đánh giá những kết quả đạt được, so sánh với kết quả thực hiện của năm 2022 và các năm trước dịch Covid-19; các tồn tại, hạn chế, phân tích kỹ các nguyên nhân (chủ quan, khách quan); các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm để thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức.

c) Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; làm rõ kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân (chủ quan, khách quan) và bài học kinh nghiệm; trên cơ sở đó, đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần tập trung thực hiện; khả năng giải ngân thực hiện các chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH đến hết năm 2023.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023; dự báo tình hình trong nước, quốc tế; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch năm 2024 phù hợp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Năm 2024 là năm cần tạo ra được những bứt phá để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải có tính phấn đấu, mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của các cấp, các ngành, các



địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tạo ra chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển KTXH, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm 2021-2025.

c) Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phải: (i) thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; (ii) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (v) phù hợp với thông lệ.

II. Nội dung chủ yếu

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2023, các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt cần nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2023, so sánh với kết quả thực hiện năm 2022 và thời điểm trước dịch Covid-19); những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân cụ thể (khách quan, chủ quan) để có biện pháp khắc phục. Trong đó:

- Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ đánh giá việc thực hiện Kết luận số 220-KL/TU ngày 02/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh, Quyết định số 4378/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về giao kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2023,...

- UBND các địa phương đánh giá việc thực hiện theo kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ và HĐND cùng cấp về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 được xây dựng trong bối cảnh trong nước, thế giới tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, khó lường, biến động không ngừng, khó khăn và thuận lợi đan xen. Do vậy, các sở, ban, ngành, địa phương cần nghiên cứu xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro trong nước và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH,...

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

c) Chỉ tiêu chủ yếu năm 2024: Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở phân tích tình hình thực tế và dự báo các yếu tố liên quan để xây dựng một số chỉ tiêu cơ bản của tỉnh, ngành, lĩnh vực và địa phương đảm bảo phù hợp và khả thi.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu: Bảo đảm thống nhất với các mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn; bám sát các nội dung theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2024, trong đó:

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025; chủ động phối hợp với Bộ, ngành trung ương triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của tỉnh nhằm thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung các cơ chế chính sách đặc thù cho tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục xây dựng Đề án mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh; Đề án điều chỉnh mở rộng Khu kinh tế Đông Nam theo lộ trình đã đề ra. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Tập trung hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tích cực phối hợp với các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp để xúc tiến, thu hút đầu tư các nhà đầu tư thứ cấp. Chủ động, tích cực hỗ trợ, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ về thủ tục, triển khai thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án lớn trong khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp, các dự án trọng điểm.

- Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển kết cấu hạ tầng trọng yếu giai đoạn 2021-2025. Đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành các dự án trọng điểm có tính kết nối và có sức lan tỏa để phát triển KTXH. Tập trung triển khai 02 dự án hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh (Cảng biển nước sâu Cửa Lò và nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Vinh). Thực hiện quyết liệt, chủ động, tích cực để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, lắng người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường giám sát, kiểm tra. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển quê hương, đất nước.

- Quan tâm chăm lo các lĩnh vực văn hoá, xã hội, nhất là giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, việc làm, chính sách người có công,... Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Quan tâm hơn nữa đến công tác an sinh xã hội và đời sống Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2024-2026

I. Dự toán NSNN năm 2024

1. Dự toán thu NSNN trên địa bàn

- Căn cứ khả năng thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2023, định hướng kế hoạch phát triển KTXH năm 2024; phân tích, dự báo tình hình kinh tế và nguồn thu ngân sách trên địa bàn năm 2024 đối với từng ngành, lĩnh vực, năng lực và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng đối tượng nộp thuế trên địa bàn, những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, sắc thuế theo chế độ.

- Tính toán các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, quản lý thu, gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Đẩy mạnh các biện pháp tăng cường quản lý thu, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử; kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế, kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2024 không kê thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế bình quân tăng khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của từng địa bàn. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023.

- Toàn bộ số thu từ sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật. Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước, chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương

- Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 đảm bảo các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị, gắn với việc đẩy mạnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập.

- Căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương (NSDP) được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, trên cơ sở mục tiêu của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024; thực tế thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2023 để xây dựng dự toán chi NSDP năm 2024, chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN. Đối với việc xây dựng kế hoạch vay và trả nợ (cả gốc và lãi): thực hiện đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Trong lúc nguồn lực còn hạn chế, cần thu hút các dự án lớn để nhằm góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu; tập trung nguồn lực cho công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện các chính sách,... Các ngành, địa phương cần quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện năm 2024, lập dự toán chi NSNN theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2024 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. rà soát các chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách chồng chéo, trùng, kéo dài quá lâu, kém hiệu quả để dành nguồn cho các chính sách an sinh xã hội thực sự cấp thiết. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi thực sự cần thiết và cân đối được nguồn thực hiện. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại thu, chi NSNN, tăng cường quản lý nợ công. Cải thiện cân đối NSNN, từng bước tăng tích lũy cho đầu tư phát triển và trả nợ vay. Thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi NSNN chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên; Bội chi NSNN chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được HĐND tỉnh quyết định theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật NSNN; Thực hiện nguyên tắc vay và trả nợ vay theo đúng quy định khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 7 Luật NSNN.

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: lập phương án bố trí chi đầu tư phát triển từ khoản thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (ngân sách các cấp sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng để chi cho các nhiệm vụ sau: bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đầu tư kết cấu hạ tầng, quỹ địa chính (đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng giá đất); quy hoạch; xây dựng nông thôn mới; đối ứng các dự án; đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia; bổ sung nguồn vốn đầu tư công; trả nợ gốc và lãi, các khoản phí vay, trả tiền mua xi măng làm đường giao thông nông thôn và các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác theo quy định hiện hành...), trong đó, lưu ý bao gồm cả ghi chi các khoản nhà đầu tư ứng trước kinh phí giải phóng mặt bằng các dự án đất đô thị, các khu đất thuê sản xuất kinh doanh.

- Chỉ được phép vay (bội chi ngân sách) khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện đánh giá đầy đủ tác động

của nợ NSDP, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của NSDP trước khi đề xuất, quyết định các khoản vay mới. Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, các Sở, ngành chủ động tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các bộ, ngành liên quan khẩn trương hoàn thiện các thủ tục và ký kết Hiệp định để có đủ cơ sở bố trí kế hoạch giải ngân vốn vay trong dự toán năm 2024 và dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi NSDP cho phù hợp.

- Chủ động bố trí nguồn để trả nợ đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay nước ngoài Chính phủ vay về cho vay lại; bảo đảm mức dư nợ vay không vượt quá mức dư nợ vay tối đa của địa phương theo quy định.

- Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định vay nước ngoài trong năm 2024 và không có khả năng gia hạn.

a) Chi đầu tư phát triển: Lập dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

b) Chi thường xuyên

- Dự toán chi thường xuyên NSDP năm 2024 được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh và nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2024. Các sở, ngành, đơn vị và các địa phương xây dựng dự toán chi thường xuyên chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chi chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội.

- Các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2024 gắn với mục tiêu tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy; Thực hiện tiết kiệm tối thiểu 10% chi thường xuyên (ngoài tiền lương, các khoản đóng góp theo lương, các khoản chi cho con người) so với dự toán năm 2023, trên cơ sở hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định, tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị,...

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tính toán nhu cầu kinh phí để thực hiện các chính sách an sinh xã hội tính theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, giảm dần mức hỗ trợ từ NSNN và chuyển đổi các đơn vị có điều kiện thành công ty cổ phần.

3. Về các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Các cơ quan, đơn vị có các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2023 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2024. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Đề xuất cấp có thẩm quyền dừng hoạt động hoặc giải thể các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu và trùng lặp về nguồn thu, nhiệm vụ chi với NSNN.

II. Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2024-2026

Trên cơ sở dự toán NSNN năm 2024; Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025, kế hoạch tài chính - NSNN 2021-2025; các nghị quyết của Đảng về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2024-2026 và chương trình quản lý nợ công 3 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn. Đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2024-2026 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với mục tiêu phát triển KTXH trên địa bàn, các địa phương xây dựng cụ thể các chỉ tiêu dự báo trung hạn 3 năm 2024-2026 về thu ngân sách; mức bội thu, bội chi của NSDP; dự kiến tổng mức chi của địa phương, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi thường xuyên phân cân đối NSDP giai đoạn 2024-2026 phù hợp với khả năng cân đối thu NSDP; trong đó: Chi thường xuyên bao gồm đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội ban hành tới thời điểm dự toán năm 2024 được cấp có thẩm quyền thông qua; nguồn thu tiền sử dụng đất và hoạt động xổ số kiến thiết bố trí cho các nhiệm vụ chi đầu tư và các nhiệm vụ chi khác theo quy định.

C. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

I. Mục tiêu, yêu cầu xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024

1. Thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định của Chính phủ thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2024, Công văn số 4460/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024.

2. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023; bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh các cấp; quán triệt nguyên tắc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa các ngành, lĩnh vực và các địa phương vùng, miền, tạo động lực tăng trưởng, đảm bảo an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh.

3. Kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao.

4. Tập trung bố trí vốn để hoàn thành các dự án chuyển tiếp theo tiến độ. Đối với các dự án mới trong kế hoạch trung hạn nhưng chưa khởi công, thực hiện rà soát, cân đối nguồn lực để khởi công mới đảm bảo hoàn thành kế hoạch trung hạn đúng tiến độ. Phân đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

5. Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, manh mún, kém hiệu quả, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật. Ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thu hút tối đa các nguồn vốn xã hội từ các thành phần kinh tế khác.

II. Nội dung lập kế hoạch đầu tư công năm 2024

1. Nội dung chính: Các sở, ngành, địa phương báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo các nội dung sau:

- Định hướng, mục tiêu của đầu tư công năm 2024.
- Dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo từng nguồn vốn.
- Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác cho đầu tư phát triển ngoài nguồn vốn đầu tư công.
- Các thuận lợi và khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2024 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.
- Các đề xuất, kiến nghị và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và dự kiến các kết quả đạt được.

2. Nguyên tắc bố trí vốn năm 2024: Phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, cụ thể:

- Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng, đường ven biển có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

- Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hằng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công và đảm bảo thời gian bố trí vốn cho dự án theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2023 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã giải ngân năm 2021, 2022 và dự kiến giải ngân năm 2023 (bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023). Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2024.

- Chỉ thực hiện bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã hoàn thành thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi toàn bộ vốn ứng trước theo quy định.

III. Dự kiến danh mục nhiệm vụ, dự án và bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 cho từng nhiệm vụ, dự án

1. Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương

- Căn cứ mục tiêu, định hướng, nguyên tắc bố trí vốn, khả năng cân đối vốn, khả năng thực hiện và giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án các ngành, địa phương dự kiến danh mục và mức vốn chi tiết bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư

công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025, nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH theo thứ tự ưu tiên cụ thể như sau:

(i) Bố trí đủ vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có);

(ii) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(iii) Bố trí đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023 nhưng chưa được bố trí đủ vốn, dự án hoàn thành trong năm 2024 theo thời gian bố trí vốn được quy định tại Luật Đầu tư công. Trường hợp không còn nhu cầu bố trí vốn cho các dự án nêu trên, ngành, địa phương có văn bản cam kết sẽ không tiếp tục bố trí vốn cho các dự án này trong các năm tiếp theo, cam kết hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng dự án theo đúng mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền quyết định;

(iv) Bố trí đủ vốn tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ cấp bù lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

(v) Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(vi) Bố trí đủ vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, đường ven biển, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(vii) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư. Trường hợp chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư tại thời điểm lập kế hoạch thì trong báo cáo của ngành, địa phương phải cam kết hoàn thiện quyết định đầu tư của các dự án trước khi giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2024 (trước ngày 31/12/2023);

- Riêng đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các Nghị định hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài được phân bổ cho chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp và vốn đối ứng của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp (cả cấp phát và cho vay lại) phải làm rõ mức vốn cấp phát và cho vay lại.

Việc bố trí vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, bảo đảm tiến độ và các cam kết khác đã ký với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo thứ tự ưu tiên như sau:

(i) Bố trí đủ vốn cho dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2024 không có khả năng gia hạn Hiệp định, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024;

(ii) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt;

(iii) Bố trí theo tiến độ được duyệt và khả năng giải ngân cho dự án mới đã ký Hiệp định.

- Đối với kế hoạch cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Căn cứ tình thực hiện năm 2023, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền quyết định, quy định của cấp có thẩm quyền về chính sách tín dụng đầu tư và tín dụng đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác, dự kiến những thay đổi về đối tượng, chính sách, nhiệm vụ, tăng trưởng tín dụng, dư nợ cho vay, huy động vốn, lãi suất huy động, cho vay,... để xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024.

2. Đối với vốn ngân sách địa phương

- Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư, các ngành, địa phương rà soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2024 phù hợp với các chỉ đạo về xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương của cấp có thẩm quyền, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, trong đó lưu ý: Ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn NSNN tham gia vào các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024, giảm tối đa thời gian bố trí vốn của các dự án so với thời gian bố trí vốn quy định của Luật Đầu tư công; ưu tiên bố trí đủ vốn theo cam kết cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án liên vùng, dự án đường ven biển, dự án đường cao tốc theo tiến độ thực hiện dự án; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: báo cáo dự kiến thu, chi từ nguồn xổ số kiến thiết, trong đó ưu tiên đầu tư nguồn vốn này cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới; sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

- Đối với nguồn thu sử dụng đất: xây dựng dự kiến thu, chi từ nguồn này trong năm 2024 sát khả năng thu thực tế của địa phương.

- Đối với nguồn bội chi ngân sách địa phương cấp tỉnh: thực hiện theo quy định của Luật NSNN năm 2015, bội chi ngân sách địa phương.

3. Lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024

Các ngành, địa phương căn cứ Quyết định phê duyệt đầu tư, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xây dựng kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, nhu cầu cân đối vốn từ NSNN, huy động nguồn vốn khác và giải pháp tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024. Trong đó:

a) Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội và Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với chủ dự án thành phần, UBND các cấp: Dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình, từng dự án thành phần cho các địa phương theo quy định; đề xuất nhu cầu vốn hỗ trợ từ NSTW (bao gồm vốn đầu tư, vốn thường xuyên) chi tiết theo từng nội dung, dự án thành phần; khả năng cân đối vốn đối ứng từ NSDP theo quy định (bao gồm vốn đầu tư, vốn thường xuyên); kế hoạch huy động, sử dụng các nguồn vốn khác (gồm: vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; vốn tín dụng; vốn huy động khác); danh mục dự án đầu tư (nếu có).

b) Cơ quan, đơn vị sử dụng vốn NSNN thực hiện các chương trình: đề xuất nhu cầu vốn NSNN thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định Luật Đầu tư công, Luật NSNN.

4. Lập kế hoạch vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật

Các ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp căn cứ vào khả năng từng nguồn thu cụ thể, xây dựng kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật theo các nội dung dưới đây:

a) Dự kiến kế hoạch từng nguồn thu cụ thể của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, căn cứ pháp lý để lại các khoản thu này.

b) Trên cơ sở dự kiến kế hoạch các khoản thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, dự kiến số vốn để lại cho đầu tư và dự kiến phương án phân bổ chi tiết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các mục tiêu, nhiệm vụ quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có) đối với từng nguồn thu cụ thể.

c) Dự kiến phương án phân bổ cụ thể đối với từng nguồn vốn theo các nguyên tắc quy định tại Mục 1 trên đây và phù hợp với khả năng thu năm 2024.

D. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH ĐỊA PHƯƠNG VÀ VAY, TRẢ NỢ CÔNG 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch tài chính quốc gia và vay trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025

Trên cơ sở quyết toán NSNN năm 2021, năm 2022 và đánh giá thực hiện dự toán NSNN năm 2023, các địa phương đánh giá lũy kế tình hình thực hiện kế hoạch tài chính - NSNN giai đoạn 2021-2023 so với mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết của Quốc hội, của Hội đồng nhân dân các cấp; những thuận lợi, khó khăn trong tổ chức thực hiện; trên cơ sở đó, đề xuất các kiến nghị, giải pháp trong các năm 2024 và 2025 để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 hoặc kiến nghị điều chỉnh theo quy định (nếu cần thiết).

2. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Trên cơ sở các nội dung về đánh giá giữa kỳ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số

3986/BKHĐT-TH ngày 29/5/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các ngành, địa phương cập nhật, bổ sung tình hình, số liệu, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong 2,5 năm kế hoạch, những thuận lợi, khó khăn, đánh giá khả năng thực hiện so với mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết nghị, trên cơ sở đó đề xuất kiến nghị giải pháp trong 02 năm còn lại để hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch 5 năm trong giai đoạn 2021-2025.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng năm 2024 đảm bảo hợp lý, khả thi; tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và đầu tư công năm 2023, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH và đầu tư công năm 2024 của tỉnh, trình UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 11 năm 2023, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2023.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2024 và Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 theo quy định của Luật NSNN.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách năm 2024, phân bổ ngân sách cấp tỉnh, nhiệm vụ thu, nhiệm vụ chi ngân sách và mức bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện, xã; Phối hợp các cơ quan, đơn vị quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách báo cáo tình hình thực hiện thu - chi tài chính năm 2023 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2024 trình các cấp có thẩm quyền theo đúng trình tự và thời gian quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh dự kiến các nguồn vốn cân đối NSDP năm 2024.

d) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn cân đối NSDP và các nguồn vốn đầu tư công khác do địa phương quản lý.

3. Cục Thuế, Cục Hải quan phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện thu ngân sách trong năm 2023, từ đó xây dựng dự toán thu NSNN năm 2024. Chỉ đạo các đối tượng nộp ngân sách xây dựng dự toán thu của đơn vị, bao gồm cả kinh phí nhà đầu tư ứng trước để giải phóng mặt bằng các dự án đất đô thị, các khu đất thuê sản xuất kinh doanh.

4. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ:

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thống kê, Cục Thuế và các Sở, ngành liên quan tổ chức chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN của đơn vị, địa phương theo đúng các nội dung đã nêu trong Chỉ thị và văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; đồng thời tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và liên quan trên địa bàn hoàn thành việc xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2024 đảm bảo tiến độ và chất lượng. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách của cấp mình.

b) Rà soát các cơ chế, chính sách, chế độ do Trung ương và địa phương ban hành để tổng hợp nhu cầu kinh phí NSNN đảm bảo trên mức tiền lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng và mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ. Báo cáo đánh giá các bất cập và đề xuất hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế đối với các cơ chế, chính sách, chế độ thực hiện không hiệu quả, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật gây khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện; đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới gắn với khả năng cân đối nguồn lực của ngân sách các cấp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước thời điểm lập dự toán NSNN năm 2024 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan làm căn cứ xây dựng dự toán NSNN năm 2024.

c) Báo cáo tình hình thực hiện thu - chi tài chính năm 2023 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2024 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

d) Báo cáo các nguồn thu được để lại đầu tư và kế hoạch sử dụng nguồn vốn vay lại của Chính phủ.

đ) Báo cáo nhu cầu giải ngân nguồn vốn dự án ODA và dự án từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại năm 2023 và dự kiến năm 2024 gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng ký nguồn vốn năm 2024 theo quy định.

e) Gửi Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, đầu tư công, dự toán NSNN năm 2023 và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH, đầu tư công, dự toán NSNN năm 2024 của ngành, địa phương về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lần 1: trước ngày 20/7/2023; lần 2: trước ngày 15/9/2023 để tổng hợp.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung tại Chỉ thị này, đảm bảo đạt yêu cầu chất lượng và tiến độ./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các doanh nghiệp liên quan;
- Trung tâm tin học công báo;
- Lưu: VT, TH (Hùng).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Trung

